

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 02-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Ông Vì Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 28/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn H**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1982 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ch, sinh năm 1956 và bà Khả Thị Y, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Hà Thị Ch (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 29/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2017 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 30/5/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Ngân Văn T**, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1982 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn B (đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/11/2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/11/2016 đến 15/02/2017; nhân thân, ngày 23/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 30/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2015 (đã

được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 20/3/2018, chuyển tạm giam ngày 29/3/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Khả Văn Ng, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản P, xã Tr, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2018, Hà Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình rủ Ngần Văn T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình đi xe Buýt ra thị trấn Mai Châu chơi. Trước khi đi T có xin bà Hà Thị Hèo (là mẹ đẻ của T) số tiền 60.000 đồng. Đến khu vực sân vận động thị trấn Mai Châu thì cả hai xuống xe rồi đi bộ quay lại dọc theo QL15 hướng Tòng Đậu - Vạn Mai. Khoảng 16 giờ, khi đi qua quán Internet của anh Phạm Văn Gi thuộc Tiểu khu D, thị trấn M thì H nhìn thấy xe mô tô BKS 28F3 – 8904 bị hỏng ổ khóa điện (ổ khóa đã mở sẵn dựng trên sân trước ngay cạnh cửa quán internet của anh Gi). Quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H bảo T vào lấy trộm chiếc xe mô tô đó còn H ngồi ở cạnh đường cảnh giới. T đã lén lút vào dắt chiếc xe mô tô BKS: 28F3 – 8904 theo QL15 hướng Tòng Đậu - Vạn Mai, dắt xe được khoảng 10 mét thì H chạy theo T rồi T đập nổ máy xe chở H phía sau đi lên xã Tr, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa để tiêu thụ. Khi đến nhà của anh Lò Văn D, sinh năm 1989, trú tại Bản P, xã Tr, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa thì H bảo T dừng lại đưa xe cho H còn T đi sang quán nước bên cạnh ngồi chờ. H mang xe mô tô trên vào vay số tiền 500.000 đồng với anh D và để lại chiếc xe mô tô trên cho anh D giữ để làm tin. Sau đó H quay ra gặp T rồi đưa cho T 110.000 đồng. Cả hai cùng ở lại xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa chơi và chi tiêu hết số tiền trên vào mục đích cá nhân, đến ngày 15/3/2018 T quay về nhà còn H tiếp tục ở lại chơi vài ngày rồi đi lên huyện V, tỉnh Sơn La làm thuê.

Ngày 20/03/2018 Ngần Văn T nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình T đã đến Công an huyện Mai Châu đầu thú. Hà Văn H đi lên huyện V, tỉnh Sơn La làm thuê đến ngày ngày 30/5/2018 quay về thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam. Tại bản kết luận số: 11 ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: 01 xe mô tô BKS 28F3 - 8904, nhãn hiệu PLUSLX, màu sơn nâu, số khung: 3XCG4C11B000499, số máy: 150FMG*0002499*, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 2.750.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 29/CT - VKSMC - HS ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Ngần Văn T và Hà Văn H về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn H và Ngân Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2018.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn T 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại: Ngày 15/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Khả Văn Ng chiếc xe mô tô tô BKS 28F3 - 8904, nhãn hiệu PLUSLX, màu sơn nâu, đúng quy định của pháp luật. Anh Khả Văn Ng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đề nghị giải quyết về vật chứng và bồi thường thiệt hại.

Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Lò Văn D là người cho H và T vay 500.000 đồng và các bị cáo để lại xe mô tô đảm bảo cho việc trả nợ. Anh D không biết xe mô tô do trộm cắp mà có, không có hứa hẹn gì trước với các bị cáo, nên không có căn cứ đề nghị xử lý. Quá trình điều tra anh D không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng nên không buộc các bị cáo phải bồi thường và cũng là vấn đề dân sự trong hình sự nên các đương sự có quyền yêu cầu, không yêu cầu, quyền thỏa thuận với nhau về bồi thường, do vậy không đề nghị truy thu số tiền này đối với các bị cáo.

- Đề nghị tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều có ý kiến thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo H là người khởi xướng việc trộm cắp xe mô tô, và là người trực tiếp tiêu thụ, chia tiền. Bị cáo T là người trực tiếp trộm cắp xe và được chia tiền. Các bị cáo đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình, các bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, các bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do các bị cáo nghiện chất ma túy, không làm chủ được bản thân, cần tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cho bản thân. Các bị cáo đều có ý

kiến đã thành khẩn khai báo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

Ý kiến của bị hại đã trình bày: Nội dung vụ việc đúng như cơ quan pháp luật đã kết luận, trong khoảng từ 15 giờ đến 16 giờ chiều ngày 14/3/2018 anh Ng bị mất chiếc xe mô tô BKS 28F3 – 8904, nhãn hiệu PLUSLX, màu sơn nâu, mất tại quán Internet của anh Giang ở tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Ng, anh đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra đã có ý kiến là vào khoảng 18 giờ ngày 14/3/2018 có cho Hà Văn H vay 500.000 đồng và để lại xe mô tô kiểu Dream đảm bảo cho việc trả nợ. Việc các bị cáo trộm cắp tài sản là xe mô tô do trộm cắp mà có anh D không biết, không có hứa hẹn gì trước với các bị cáo. Anh Lò Văn D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã cho các bị cáo vay. Không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn H và Ngân Văn T đã trình bày toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng thu được; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2018, tại quán Internet của anh Phạm Văn Giang ở tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, Hà Văn H và Ngân Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô BKS 28F3 - 8904, nhãn hiệu PLUSLX, màu sơn nâu trị giá 2.750.000 đồng của anh Khả Văn Ng, sinh năm 1994, nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo Hà Văn H và Ngân Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy cần tiền chi tiêu, sử dụng chất ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn H và Ngân Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi chỉ mang tính tự phát, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên chỉ là đồng phạm không phải là phạm tội có tổ chức. Bị cáo H

đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo T về nhân thân đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, có 01 tiền sự. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Hà Văn H là người rủ Ngân Văn T đi chơi khi đi qua quán Internet của anh Phạm Văn Gi thuộc Tiểu khu D, thị trấn M, H trực tiếp phát hiện sơ hở và nảy sinh, khởi xướng việc trộm cắp tài sản là xe mô tô, H bảo bị cáo T vào trộm cắp tài sản còn mình là người ngồi chờ và canh giới để T lấy xe. Bị cáo là người trực tiếp tiêu thụ bằng hình thức vay tiền để xe lại làm cho người cho vay tiền tin tưởng sẽ trả tiền và lấy lại xe, vay được 500.000 đồng từ anh Lò Văn D và là người chia số tiền này bản thân H tự chia cho mình phần nhiều hơn là 390.000 đồng, chia cho T 110.000 đồng.

- Đối với Ngân Văn T khi thấy H khởi xướng việc trộm cắp tài sản và bảo mình vào trộm cắp, H không can ngăn mà ngược lại đồng ý luôn và là người trực tiếp lết lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của anh Khả Văn Ng. Sau khi trộm cắp được đã cùng bị cáo H đem đi tiêu thụ và được H chia 110.000 đồng. Do vậy bị cáo T xếp vai trò thứ yếu đồng phạm với bị cáo H.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Hà Văn H: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị coi là tình tiết tăng nặng là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Ngân Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình, bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ tính chất mức độ, vai trò của từng bị cáo, nguyên nhân, H quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với từng bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn H và Ngân Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngân Văn T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/3/2018.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Văn H và Ngân Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã M
- UBND xã V;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thanh Tùng